

Số: /ĐA-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng

Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng. Sở Y tế xây dựng Đề án Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng với các nội dung, cụ thể như sau:

PHẦN I. THỰC TRẠNG CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC TRUNG TÂM DA LIỄU

1. Thực trạng vị trí, chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn

1.1 Vị trí

- Trung tâm Da liễu (*sau đây gọi tắt là Trung tâm*) trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng, là đơn vị sự nghiệp y tế công lập, được xếp lại hạng II theo Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, là đơn vị sự nghiệp có nguồn thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế và sự chỉ đạo về chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện Da liễu Trung ương.

- Trung tâm Da liễu được đổi tên từ Trạm Da liễu theo Quyết định số 876/QĐ -TCCQ ngày 15/5/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng từ năm 1996 đến hiện nay.

- Trụ sở chính của Trung tâm:

+ Tòa A địa chỉ: Số 140 đường Trần Phú, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

+ Tòa B địa chỉ: Số 139 đường Trần Phú, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

1.2. Chức năng

- Trung tâm có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ (gọi tắt là các hoạt động chuyên môn) về khám

bệnh, chữa bệnh ngoài da, bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống bệnh phong cho nhân dân trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành lân cận.

- Là đơn vị chuyên khoa đầu ngành về da liễu của thành phố, kể từ khi còn là Trạm da liễu cho đến nay hơn 60 năm Trung tâm Da liễu là địa chỉ khám, chữa bệnh tin cậy của nhân dân thành phố và các tỉnh lân cận để khám, điều trị các bệnh da và bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Trung tâm Da liễu chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế, chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế.

1.3. Nhiệm vụ, quyền hạn

Theo Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên Trạm Da liễu thành Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng có quy định một số nhiệm vụ chủ yếu của Trung tâm như sau:

1. Xây dựng chương trình phòng chống bệnh phong, bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh da nghề nghiệp và bệnh nhiệt đới.

2. Phối hợp các ngành, đoàn thể tuyên truyền, giáo dục vận động nhân dân phòng chống bệnh phong, hoa liễu, AIDS, tổ chức mạng lưới chuyên khoa khám điều trị các bệnh nói trên.

3. Tổ chức nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xây dựng mạng lưới chuyên khoa ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành phục vụ công tác phòng và chữa các bệnh do Trung tâm đảm nhận.

4. Giúp Giám đốc Sở Y tế hướng dẫn theo dõi các địa phương và cơ sở thực hiện chương trình thanh toán bệnh phong và phòng chống các bệnh hoa liễu.

5. Hợp tác với các tổ chức quốc tế và tỉnh bạn làm tốt công tác phòng chống các bệnh xã hội, pha chế các hóa chất, xét nghiệm và thuốc chuyên khoa phục vụ bệnh nhân.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 5 năm gần đây

- Chỉ tiêu đạt được trong 05 năm gần nhất cụ thể:

Đơn vị tính: Người

TT	Diễn giải	KH năm	2021	2022	2023	2024	6T2025
A	Khám bệnh	25.000	47.321	48.700	56.147	56.482	22.902
1	Khám tại TTDL	24.500	47.321	48.700	56.147	56.482	22,902
2	Khám ngoại viện của TTDL	500	0	0	0	0	0
B	Điều trị các bệnh da	22.400	44.322	46.026	53.178	53.658	21.729

C	Các bệnh Hoa liễu	2.000	3.651	2.639	2.956	2.816	1.173
1	Lậu	200	118	150	121	89	28
2	Giang mai	50	105	71	93	71	37
3	Các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác	1.750	3.428	2.418	2.742	2.656	1108
D	HIV	10	49	33	13	8	3
E	Quản lý & điều trị BN phong	-	77	72	64	61	54
F	Xét nghiệm	20.000	83.194	98.983	123.600	169.020	63.937

Kể từ khi đổi tên thành Trung tâm Da liễu năm 1996 đến hiện nay, Trung tâm đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong công tác khám bệnh, chữa bệnh đặc biệt là các bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục. Thực hiện quản lý bệnh nhân phong cũ, khám, phát hiện bệnh nhân phong mới, tính đến tháng 6/2025, Trung tâm hiện còn quản lý 54 bệnh nhân phong, không phát hiện thêm bệnh nhân phong mới. Hàng năm, định kỳ Trung tâm Da liễu vẫn duy trì công tác khám tàn tật, cấp dép cho bệnh nhân phong tại tuyến cơ sở. Bên cạnh đó, Trung tâm đã tập trung xây dựng, phát triển mạnh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ. Thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; xây dựng Trung tâm “Xanh - Sạch - Đẹp” theo chỉ đạo của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Y tế Hải Phòng; từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân.

3. Tổ chức bộ máy hiện nay

- **Lãnh đạo Trung tâm:** Gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- **Các khoa, phòng:** 07 khoa, phòng (01 khoa, 06 phòng).

- **Các khoa, phòng chức năng bao gồm:**

+ Phòng Chỉ đạo chuyên khoa

+ Phòng Hành chính Tổ chức

- **Các khoa, phòng chuyên môn bao gồm:**

+ Phòng Xét nghiệm

+ Phòng Khám bệnh

+ Phòng Điều trị

+ Phòng Điều trị Da mặt

+ Khoa Dược

- Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về tạm giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2025 sau hợp nhất thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương. Tổng số nhân lực được giao là 51 người, hiện có mặt 39 người trong đó:

+ Biên chế: 38 người

+ Hợp đồng lao động: 01 người

Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bảo đảm phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc, trang thiết bị và phương tiện làm việc cần thiết.

4. Vị trí việc làm

*** Theo Đề án vị trí việc làm, Trung tâm xây dựng năm 2024 như sau (theo Đề án số 01/ĐA-TTDL ngày 12/4/2024 của Trung tâm Da liễu về việc xây dựng vị trí việc làm):**

- Vị trí việc làm: gồm có 34 vị trí việc làm, trong đó cụ thể như sau:

+ Nhóm Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 05 vị trí

+ Nhóm Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 11 vị trí

+ Nhóm Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 12 vị trí

+ Nhóm Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 06 vị trí

PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

1.1. Sự cần thiết

Trung tâm Da liễu, tiền thân là Trạm Da liễu, được thành lập năm 1963. Ngày 15/5/1996, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 876/QĐ-TCCQ về việc đổi tên Trạm Da liễu thành Trung tâm Da liễu thuộc Sở Y tế Hải Phòng.

Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm Da liễu hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/05/1996 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các sở, ngành; các cơ quan hành chính

trực thuộc Sở, ngành; phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo quy định của Chính phủ.

Thực tế hiện nay, sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh Hải Dương cũ và thành phố Hải Phòng thành thành phố Hải Phòng mới, quy mô dân số thành phố Hải Phòng mới hiện khoảng hơn 4,6 triệu người. Với dân số này, Hải Phòng đứng thứ 4 trong bảng xếp hạng dân số các tỉnh, thành phố tại Việt Nam. Dân số tăng đồng nghĩa với gánh nặng về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc y tế cũng tăng lên, cùng với đó là nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe của Nhân dân càng trở nên cấp thiết hơn. Chính bởi vậy, cần phải có quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm là điều hết sức cần thiết.

Để đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động của Trung tâm Đa liễu, Sở Y tế xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đa liễu, trực thuộc Sở Y tế thành phố Hải Phòng.

1.2. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2026;

Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023 ngày 9/1/2023 của Quốc hội;

Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể, đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 83/2024/NĐ-CP;

Thông tư số 20/2025/TT-BYT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ

Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế bệnh viện;

Quyết định số 4026/QĐ-BYT ngày 20/6/2010 của Bộ Y tế quy định phân công công tác chỉ đạo tuyến trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh;

Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên Trạm da liễu thành Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng;

Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Da liễu giai đoạn 2024-2025;

Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chuyển các cơ sở nhà, đất của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố và Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm;

Quyết định số 4912/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xếp hạng lại đối với Trung tâm Da liễu trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng.

1.3. Cơ sở thực tiễn

Trung tâm Da liễu hiện nay là cơ sở chuyên khoa tuyến cuối của thành phố Hải Phòng điều trị các bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục, dự phòng và quản lý bệnh nhân phong của thành phố Hải Phòng. Ngày nay, khi cuộc sống ngày càng phát triển thì nhu cầu chăm sóc sức khỏe của con người ngày càng nâng cao hơn. Thực tế, số lượng bệnh nhân đến khám, điều trị tại Trung tâm tăng dần qua các năm và người bệnh không chỉ là dân thành phố Hải Phòng mà còn cả các tỉnh thành lân cận. Có những trường hợp người bệnh phải lên tuyến trên gây ra tình trạng quá tải cho bệnh viện tuyến trung ương và tốn kém cho người bệnh.

Trung tâm Da liễu thuộc quản lý ngành dọc là Bệnh viện Da liễu Trung ương. Đây là bệnh viện chuyên khoa đầu ngành về da liễu, được Bộ Y tế giao nhiều nhiệm vụ, chức năng trọng yếu bao gồm:

1. Khám chữa bệnh và phục hồi chức năng chuyên khoa da liễu – phong, triển khai các kỹ thuật y học hiện đại.
2. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật mới trong lĩnh vực

da liễu.

3. Đào tạo và phát triển nhân lực y tế chuyên khoa da liễu gồm đại học, sau Đại học.

4. Chỉ đạo tuyến, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát chuyên môn đối với hệ thống chuyên khoa da liễu toàn quốc.

5. Thực hiện công tác dự phòng chuyên khoa trong đó có phòng, chống bệnh phong, bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh da nghề nghiệp và các bệnh da liễu khác trong cộng đồng.

6. Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, đào tạo, trao đổi chuyên gia; quản lý chất lượng bệnh viện và tham gia phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

2. Mục tiêu, quy mô, phạm vi hoạt động và danh mục dịch vụ sự nghiệp công đơn vị thực hiện

2.1. Mục tiêu: Khám bệnh, chữa bệnh ngoài da, bệnh lây truyền qua đường tình dục. Khám phát hiện, điều trị, quản lý bệnh nhân phong và phòng chống tàn tật do bệnh phong gây nên.

2.2. Quy mô: Tương đương bệnh viện hạng II tuyến thành phố.

2.2. Phạm vi hoạt động: Trên địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh lân cận.

2.3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công: Tổ chức công tác khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.

3. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

3.1. Vị trí pháp lý

- Trung tâm Da liễu là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, **kiểm tra** về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

- Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Trung tâm Da liễu (*tiền thân là Trạm Da liễu*) được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1963 đến nay.

- Địa điểm hoạt động hiện nay: Số 139 và số 140 Đường Trần Phú, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

3.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

3.2.1. Công tác Khám bệnh, chữa bệnh

a) Khám bệnh, chữa các bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục cho nhân dân trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận bao gồm cả người dân là người Việt Nam và người nước ngoài sinh sống trên địa bàn.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai công tác phòng chống bệnh phong, quản lý bệnh nhân phong. Tổ chức mạng lưới chuyên khoa khám và điều trị các bệnh nói trên.

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, phẫu thuật da, Laser, chăm sóc da bệnh lý cho người bệnh và các đối tượng có nhu cầu;

d) Tổ chức triển khai thực hiện các kỹ thuật y học hiện đại;

e) Phục hồi chức năng sau điều trị và phục hồi chức năng tại cộng đồng;

f) Nghiên cứu, áp dụng, mở rộng quy mô, phạm vi các hoạt động dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật;

g) Pha chế các hóa chất, xét nghiệm và thuốc chuyên khoa phục vụ bệnh nhân.

3.2.2. Công tác đào tạo cán bộ y tế

Tổ chức đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng cho cán bộ Trung tâm và cho tuyển dưới để nâng cao trình độ chuyên khoa, ứng dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật chuyên ngành để phục vụ công tác phòng và chữa các bệnh do Trung tâm đảm nhận.

3.2.3. Công tác nghiên cứu khoa học về y học

a) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật mới, phương pháp mới trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, phong; tham gia nghiên cứu để giải quyết những vấn đề liên quan đến sức khỏe người dân tại địa phương và các vùng lân cận;

b) Chủ trì và thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp ngành hoặc theo sự phân công của cấp có thẩm quyền;

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật

3.2.4. Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn kỹ thuật

a) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chỉ đạo tuyển dưới phát triển kỹ thuật chuyên khoa để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu, phòng chống bệnh phong.

b) Tham gia hỗ trợ tuyển dưới tổ chức triển khai các chương trình, dự án phát triển y tế cơ sở liên quan đến chuyên ngành da liễu;

- c) Chuyển giao và hỗ trợ các kỹ thuật chuyên môn chuyên ngành da liễu cho các tuyến theo quy định của cấp có thẩm quyền và các đơn vị khác có nhu cầu;
- d) Theo dõi, giám sát các hoạt động chuyên môn chuyên ngành da liễu trong khu vực được Sở Y tế phân công;
- e) Kết hợp với các cơ sở y tế tuyến dưới thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu tại địa phương.

3.2.5. Hợp tác quốc tế

a) Chủ động khai thác, thiết lập các mối quan hệ hợp tác, trao đổi kinh nghiệm và trao đổi chuyên gia về khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu khoa học; đào tạo cán bộ với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc chuyên ngành da liễu; xây dựng các dự án đầu tư liên doanh, liên kết với các nước và các tổ chức quốc tế về dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng kế hoạch đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác quốc tế của Trung tâm; cử cán bộ, viên chức, học viên đi học tập, nghiên cứu, công tác ở nước ngoài; hợp tác trao đổi và tiếp nhận giảng viên, học viên là người nước ngoài đến nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm và học tập tại Trung tâm và ngược lại theo quy định của pháp luật; quản lý đoàn ra, đoàn vào trong phạm vi hoạt động của Trung tâm theo quy định của Sở Y tế.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp học quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi của Trung tâm quản lý theo quy định của pháp luật.

d, Hợp tác với các tổ chức quốc tế và tỉnh khác để thực hiện tốt công tác phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS cũng như những hoạt động thuộc chuyên khoa da liễu.

3.2.6. Quản lý kinh tế y tế

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về thu, chi ngân sách của Trung tâm, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí, tài sản của Trung tâm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

3.2.7. Phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa và bảo vệ môi trường

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Sở Y tế Hải Phòng giao trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác phòng, chống dịch bệnh bao gồm các bệnh truyền nhiễm, thiên tai, thảm họa, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS.

b, Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong và ngoài ngành y tế, các đoàn thể để thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông, giáo dục sức khỏe cho nhân dân, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn lao động, tai nạn sinh hoạt.

c) Thực hiện các nhiệm vụ phòng bệnh, phòng chống dịch bệnh, khắc phục

hậu quả thiên tai, thảm họa theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

d) Có kế hoạch xử lý các chất thải lỏng, chất thải rắn và các chất độc hại khác trong phạm vi Trung tâm, đảm bảo môi trường làm việc đủ điều kiện về an toàn vệ sinh lao động, kiểm soát nhiễm khuẩn.

e) Giúp Giám đốc Sở Y tế hướng dẫn, theo dõi các địa phương và cơ sở thực hiện chương trình thanh toán bệnh phong và phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS.

3.2.8. Công tác khác

a) Thực hiện quyền tự chủ theo nhóm được xếp loại và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển đơn vị, tổ chức các hoạt động dịch vụ y tế, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế;

b) Tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước về thu, chi ngân sách, từng bước cải tiến hạch toán thu, chi theo quy định của pháp luật;

c) Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đơn vị theo quy định của pháp luật; sử dụng nguồn thu từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cùng với nguồn ngân sách cấp để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị y tế, nâng cấp Trung tâm thành Bệnh viện theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa; chi trả lương, phụ cấp, các khoản thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quy định về sơ kết, tổng kết nhiệm vụ công tác; chế độ thống kê báo cáo theo quy định.

e) Giải quyết các chế độ chính sách cho viên chức và người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

g) Thực hiện việc đánh giá, nhận xét; khen thưởng, kỷ luật viên chức và người lao động hàng năm theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Y tế giao theo quy định của pháp luật.

3.3. Cơ cấu tổ chức

3.3.1. Tổ chức

- Về lãnh đạo Trung tâm:

+ Trung tâm có 01 Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định (tương ứng với xếp hạng Trung tâm).

+ Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

+ Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc Trung tâm về từng lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về những nhiệm vụ của mình. Phó Giám đốc được thay mặt Giám đốc Trung tâm giải quyết những công việc theo ủy quyền của Giám đốc Trung tâm và phải báo cáo Giám đốc Trung tâm những công việc đã giải quyết.

+ Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan tới lãnh đạo Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

- Về lãnh đạo các khoa, phòng: Khoa, phòng có từ 7-9 người làm việc là viên chức được bố trí 01 phó trưởng phòng; có từ 10 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng.

- Về số lượng các khoa phòng như sau: Trung tâm có **06** khoa, phòng (04 khoa và 02 phòng), cụ thể:

Các phòng thuộc Trung tâm:

1. Phòng Hành chính Tổ chức
2. Phòng Chỉ đạo chuyên khoa

Khoa thuộc Trung tâm:

1. Khoa Khám bệnh
2. Khoa Xét nghiệm
3. Khoa Điều trị
4. Khoa Dược.

3.3.2. Giải trình về cơ cấu tổ chức:

Trung tâm Da liễu, tiền thân là Trạm Da liễu, được thành lập năm 1963. Ngày 15/5/1996, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 876/QĐ-TCCQ về việc đổi tên Trạm Da liễu thành Trung tâm Da liễu thuộc Sở Y tế Hải Phòng và đi vào hoạt động đến nay

Trung tâm Da liễu hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, theo đó cơ cấu tổ chức của trung tâm bao gồm:

- Phòng Hành chính, tổ chức
- Phòng khám và điều trị bệnh
- Khoa dược pha chế thuốc chuyên khoa
- Đội chống phong.

Căn cứ tình hình thực tiễn và nhu cầu khám chữa bệnh tại Trung tâm, ngày 19/6/2001, Sở Y tế ban hành Quyết định số 88/QĐ-TC về việc thành lập khoa Xét nghiệm thuộc Trung tâm Da liễu. Ngày 22/01/2002, Sở Y tế ban hành Quyết định số 13/QĐ-TC về việc đổi tên Đội chống phong thuộc Trung tâm Da liễu thành phòng chỉ đạo chuyên khoa. Ngày 12/10/2011, Trung tâm Da liễu ban hành Quyết định số 79/QĐ-TTDL về việc thành lập phòng Điều trị da mặt.

Đề án đề xuất 06 khoa, phòng, Sở Y tế giải trình như sau:

Theo quy chế Bệnh viện do Bộ Y tế ban hành và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, về cơ cấu tổ chức bộ máy các tổ chức thuộc đơn vị sự nghiệp ngành Y tế gồm có cơ cấu các phòng và khoa. Phòng để chỉ bộ phận chức năng quản lý, hành chính, tham mưu (không trực tiếp khám, chữa bệnh). Khoa để chỉ bộ phận chuyên môn kỹ thuật, gồm khoa lâm sàng (khám, chữa bệnh) và khoa cận lâm sàng (xét nghiệm, chẩn đoán, dược...). Do vậy, Sở Y tế xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy gồm 2 phòng và 5 khoa.

1. Phòng Hành chính Tổ chức: Thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, quản lý tài sản, tổ chức nhân sự, đào tạo, thi đua khen thưởng, đảm bảo an ninh trật tự, và phục vụ các hoạt động chung của cơ quan, đơn vị

2. Phòng Chỉ đạo chuyên khoa

Công tác chỉ đạo chuyên khoa, chỉ đạo tuyến dưới là nhiệm vụ đặc thù của đơn vị chuyên khoa tuyến thành phố, bao gồm đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, giám sát kỹ thuật và triển khai các chương trình phòng chống bệnh da liễu. Trước đây, nhiệm vụ này chủ yếu giao cho Đội chống phong, phạm vi hẹp, chỉ tập trung vào bệnh phong. Khi yêu cầu công tác chuyên khoa mở rộng sang các bệnh da liễu, bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh da nghề nghiệp, việc duy trì dưới hình thức “đội” không còn phù hợp. Do đó, cần thiết phải thành lập Phòng Chỉ đạo chuyên khoa riêng để có bộ máy, nhân lực chuyên trách, đảm bảo tổ chức độc lập, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn cho tuyến dưới, phù hợp với mô hình chung của hệ thống y tế.

3. Khoa Khám bệnh:

Theo Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ cấu tổ chức Trung tâm Da liễu có “Phòng khám và điều trị”. Tuy nhiên, căn cứ Quy chế bệnh viện ban hành kèm Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ của Bộ Y tế và Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, các cơ sở chuyên khoa tuyến tỉnh bắt

buộc phải có bộ phận khám bệnh riêng và bộ phận điều trị độc lập để bảo đảm chức năng chuyên môn. Thực tiễn tại Trung tâm Da liễu, số lượng bệnh nhân ngày càng lớn, việc gộp chung một phòng gây quá tải, khó phân công nhân lực, nên cần thiết phải tách thành Khoa Khám bệnh để tiếp nhận, phân loại, quản lý hồ sơ bệnh nhân và Khoa Điều trị để triển khai phác đồ, thủ thuật và điều trị da, chăm sóc da chuyên sâu. Mô hình này đã và đang được áp dụng tại hầu hết các Bệnh viện và trung tâm da liễu tuyến tỉnh, bảo đảm hiệu quả và chất lượng dịch vụ, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

4. Khoa Điều trị: Điều trị các bệnh nhân có bệnh ngoài da, bệnh lây truyền qua đường tình dục..., trong đó có điều trị da mặt.

Ngày 12/10/2011, Trung tâm Da liễu ban hành Quyết định số 79/QĐ-TTDL việc thành lập Khoa Điều trị da mặt căn cứ từ nhu cầu thực tiễn điều trị các bệnh da vùng mặt (mụn, nám, sẹo...) và các thủ thuật thẩm mỹ nội khoa ngày càng tăng.

Tuy nhiên theo quy định việc bố trí nhân lực khoa phòng đảm bảo tối thiểu 7 viên chức trở lên, do vậy Sở Y tế xây dựng Khoa Điều trị. Bố trí đơn nguyên điều trị da mặt tại Khoa Điều trị để đảm bảo quy định về cơ cấu tổ chức bộ máy, vừa đáp ứng điều kiện vô khuẩn, kỹ thuật chuyên sâu, vừa phù hợp xu hướng chung trong hệ thống chuyên khoa da liễu hiện nay.

5. Khoa Xét nghiệm:

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-TC ngày 19/6/2001 của Sở Y tế, đây là đơn vị bắt buộc theo quy định pháp luật và quy chế bệnh viện nhằm cung cấp các xét nghiệm cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán bệnh da liễu, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bệnh phong. Yêu cầu thực tiễn tại Trung tâm Da liễu đòi hỏi có khoa xét nghiệm độc lập, bảo đảm kết quả chính xác, kịp thời hỗ trợ cho công tác khám và điều trị.

Như vậy, việc tổ chức Khoa Khám bệnh, Khoa Điều trị, Khoa Điều trị da mặt và Khoa Xét nghiệm tại Trung tâm Da liễu Hải Phòng đáp ứng quy định của Bộ Y tế, phù hợp yêu cầu thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

6. Khoa Dược.

Theo Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/5/1996 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Trung tâm Da liễu có Khoa Dược pha chế thuốc chuyên khoa. Tuy nhiên, hiện nay được điều chỉnh thành Khoa Dược. Việc bỏ cụm từ “pha chế thuốc chuyên khoa” xuất phát từ thay đổi pháp lý và thực tiễn: Luật Dược 2016, Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 và các thông tư của Bộ Y tế chỉ quy định Khoa Dược với chức năng quản lý, bảo quản, cung ứng, cấp phát thuốc, không còn quy định về pha chế. Trước đây, do thuốc công nghiệp hạn chế, các trung tâm phải pha chế một số thuốc bôi, dung dịch sát khuẩn. Hiện nay, thuốc da liễu đã được sản xuất công nghiệp đầy đủ, đạt

chuẩn GMP, GLP, GSP, nên việc tự pha chế không còn phù hợp. Mặt khác, các trung tâm da liễu và bệnh viện tuyến tỉnh trên cả nước đều thống nhất chỉ còn Khoa Dược, không giữ tên “pha chế thuốc chuyên khoa”. Vì vậy, đổi tên thành Khoa Dược vừa bảo đảm phù hợp pháp lý, vừa phản ánh đúng thực tế chuyên môn hiện nay.

4. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động và mức độ tự chủ tài chính

Trung tâm Da liễu là đơn vị sự nghiệp công lập, có ngân sách Nhà nước cấp và đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (từ 70% đến dưới 100%) theo Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 8/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố phân loại mức độ tự chủ tài chính giai đoạn 2022 đến 2026 cho đơn vị sự nghiệp công lập khối thành phố; Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Trung tâm Da liễu giai đoạn 2024 - 2025.

4.1. Nguồn tài chính của đơn vị

Căn cứ quy định tại Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đúng quy định theo mức độ tự chủ tài chính của Trung tâm.

Nguồn Tài chính của đơn vị bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước.
- Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công lập để chi theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4.2. Sử dụng nguồn tài chính

- Chi thường xuyên nguồn từ ngân sách Nhà nước gồm: Lương và các khoản đóng góp theo lương; Chi hoạt động thường xuyên, quản lý...
- Trích lập: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Nguồn cải cách tiền lương, Quỹ khác...

5. Báo cáo giải trình về việc đáp ứng các tiêu chí, điều kiện

Hiện nay, Trung tâm Da liễu đang thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Quyết định số 876/QĐ-TCCQ ngày 15/05/1996 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Tuy nhiên, để đáp ứng với sự phát triển của Trung tâm Da liễu và thực tế qua 29 năm thực hiện; căn cứ thực tế các đơn vị y tế tương đương khác tên của các bệnh viện ở Trung ương và các tỉnh đều gọi là khoa hay phòng với các khoa, phòng tương ứng của Trung tâm, như Bệnh viện Da liễu trung ương, bệnh viện Da liễu

thành phố Hồ Chí Minh, bệnh viện Da liễu thành phố Đà Nẵng.....

Sở Y tế xây dựng dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Trung tâm Da liễu, cụ thể như sau:

*** Về số lượng các khoa phòng: 06 khoa, phòng (gồm: 02 phòng, 04 khoa)**

a) Các phòng chức năng:

- Phòng Hành chính Tổ chức
- Phòng Chỉ đạo chuyên khoa

b) Các khoa:

- Khoa Khám bệnh
- Khoa Điều trị
- Khoa Xét nghiệm
- Khoa Dược

*** Trung tâm xây dựng với tổng số người làm việc được giao là: 51 người**

Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, bảo đảm phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc, trang thiết bị và phương tiện làm việc cần thiết.

Trung tâm được tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và quản lý viên chức, người lao động theo quy định.

Giám đốc Trung tâm được ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần bố trí lao động theo quy định của pháp luật.

Về số lượng biên chế các phòng, khoa và số lượng cấp phó khoa, phòng xây dựng cụ thể như sau:

STT	Tên Khoa, phòng	Số lượng biên chế được giao	Số lượng cấp phó dự kiến
I	Ban Giám đốc	3	2
II	Các khoa, phòng		8
1	Phòng Hành chính Tổ chức	10	2
2	Khoa Điều trị	10	2
3	Khoa Khám bệnh	7	1
4	Khoa Xét nghiệm	7	1

5	Phòng Chỉ đạo chuyên khoa	7	1
6	Khoa Dược	7	1
	Tổng	51	10

Theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và số lượng người làm việc được giao, Trung tâm đề xuất cấp phó dự kiến là cho các khoa phòng là phù hợp.

6. Dự kiến vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Hiện tại đối tượng áp dụng trong thông tư này không có mô hình cho Trung tâm Đa liễu, tạm thời áp dụng “Bảng 2: Cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”, cụ thể:

TT	Nhóm vị trí việc làm	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ TTDL (%)
I	Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế và liên quan		
1	Bác sĩ	20 - 22	13/54=24,07
2	Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y	50 - 52	25/54=46,30
3	Dược, Trang thiết bị y tế	5 - 7	4/54=7,41
4	Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn liên quan khác (công tác xã hội, kỹ sư, tâm lý và chuyên môn khác)	1 - 3	1/54=1,85
II	Nhóm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	10 - 15	8/54=14,81
III	Nhóm hỗ trợ, phục vụ (gồm cả hợp đồng lao động)	5 - 10	3/54=5,56

7. Phương án tổ chức thực hiện và lộ trình triển khai hoạt động

Sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Đa liễu căn cứ các quy định của pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức thực hiện Quy định này, cụ thể: Xây dựng, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các khoa, phòng, đơn vị trực thuộc Trung tâm; xây dựng Quy chế làm việc; mối quan hệ phối hợp công tác nội bộ của Trung tâm và chỉ đạo, kiểm tra thực hiện.

Trung tâm lập phương án vị trí việc làm đảm bảo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức số người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành sau khi đơn vị được kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Trên đây là Dự thảo Đề án Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm Da liễu, Sở Y tế kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- GD, các PGD SYT;
- Sở Nội vụ;
- Các phòng chuyên môn thuộc SYT;
- Trung tâm Da liễu;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Quang